TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---------- Số: **634/**2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Long Biên, ngày 11 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 626/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/11/2020 về việc ***Tranh chấp ly hôn*** giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Hải Y** , sinh năm 1975

Bị đơn: **Anh Trương Anh Q** , sinh năm 1974

Đều có HKTT và cư trú tại: Phòng 516, K12, Khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

- Căn cứ Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 03/11/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 03/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Trương Anh Q .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1.Về con chung: Xác nhận anh chị có 02 con chung là Trương Ngọc A, sinh ngày 03/9/1998 và Trương Quang T, sinh ngày 15/4/2005. Khi ly hôn, anh

chị thỏa thuận giao cháu T cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Ngọc A đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được cản trở quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Y , anh Q mỗi người phải chịu 75.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Y chịu toàn bộ án phí. Chị Y đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí theo Biên lai số 0016553 ngày 02/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, nay được trả lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường Bồ Xuyên, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Số 63 ngày 15/9/1999);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Loan